

Số: 26/2026/QĐST-DS

VL, ngày 16 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **06 tháng 3 năm 2026** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hoàng T, sinh năm 1983; Địa chỉ: 228/10A ấp 1, xã Chợ Lách, tỉnh VL.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trung H, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp PĐB, xã PP, tỉnh VL.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1988 và ông Lê Văn Ch, sinh năm 1979; Địa chỉ: 255/65 ấp HN, xã CL, tỉnh VL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Hoàng T số tiền là 110.700.000 đồng (*Một trăm mười triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: 2.767.500đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị Cẩm Nh và ông Lê Văn Ch có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.767.500đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Phan Thị Hoàng T số tiền 2.842.500đồng mà bà T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002646 ngày 06/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 6 - VL;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh VL;*
- *Phòng GDKT, TT&THA TAND tỉnh VL;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP, BP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)